

# Chương 6. Thương mại Quốc tế & sự phát triển kinh tế

## Phần 1. Quan hệ giữa lý thuyết thương mại và phát triển kinh tế

# Nội dung

- 
- *Lý thuyết thương mại và sự phát triển*
- *Vai trò của thương mại đối với phát triển kinh tế*
- *Thực tiễn của thương mại quốc tế*
- *Các điều kiện thương mại quốc tế*

# Lý thuyết thương mại và sự phát triển

- Lý thuyết thương mại giải thích các lợi ích của thương mại
  - *cần thiết và quan trọng trong hoạch định chính sách*
- Lý thuyết thương mại là cơ sở, nền tảng để phát triển thương mại trong thực tế
- Các nước cần vận dụng vào hoàn cảnh cụ thể của nước mình

# ***Lý thuyết thương mại truyền thống***

- Dựa vào lợi thế so sánh
  - chuyên môn hóa
  - thu nhập thế giới tăng
  - các nước đều có lợi từ thương mại
- *Các nước đang phát triển: sản xuất và xuất khẩu nguyên vật liệu, nhiên liệu, khoáng sản, lương thực*
- *Các nước phát triển: sản xuất và xuất khẩu sản phẩm công nghiệp chế tạo*

# **Một số ý kiến phản đối tự do hóa thương mại**

## **Một số ý kiến từ các nước đang phát triển**

- Các nước phát triển: thu được mọi lợi ích từ công nghiệp và thương mại
  - Lực lượng lao động được đào tạo
  - Sáng kiến tăng
  - Mang lại giá trị cao và ổn định cho XK
- Các nước đang phát triển:
  - Sản xuất và xuất khẩu sản phẩm thô
  - Lạc hậu và lệ thuộc

→ ***Cần thay đổi mô hình thương mại***

# *Lập luận của lý thuyết thương mại truyền thống*

- Không cần loại bỏ lý thuyết thương mại truyền thống vì:
  - Mô hình phát triển được xác định lại mỗi khi điều kiện cơ bản thay đổi
  - Khi tích lũy đủ vốn, công nghệ
    - *các nước đang phát triển sẽ có lợi thế so sánh trong sản xuất các sản phẩm công nghiệp chế tạo*
    - *có thể chuyển từ sản xuất sản phẩm cấp thấp lên cấp cao*

# Một số ý kiến từ các nước phát triển

- ***Làn sóng phản đối tự do thương mại và toàn cầu hóa tại Mỹ***

- Thất nghiệp đối với lao động tay nghề thấp, “blue-collar”

*dệt may: Costa Rica, giày thể thao: Philippines, thép: Brazil, đồ điện tử: Malaysia, ...*

- Hội nghị Bộ trưởng WTO lần thứ 3 (Seattle, 1999)

# *Làn sóng phản đối tự do thương mại và toàn cầu hóa tại Mỹ*





# ***Làn sóng phản đối tự do thương mại và toàn cầu hóa tại Mỹ (tiếp)***

- ***Lý lẽ của các nhà kinh tế***

- “white-collar”, lao động tay nghề cao sẽ có nhiều cơ hội tại Mỹ

*máy tính được lắp ráp tại Malaysia, nhưng thiết kế tại Silicon Valley...*

# **Làn sóng phản đối tự do thương mại và toàn cầu hóa tại Mỹ (tiếp)**

**Gần đây, các công việc đòi hỏi kiến thức, tay nghề cao cũng được chuyển sang các nước**

- ✓ *2002, 2003: Bank of America cắt giảm 5000 lao động trong ngành công nghệ thông tin*
- ✓ *Infosys Technologies Ltd., India: 250 kỹ sư phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin cho Bank of America*
- ✓ *Accenture – một công ty tư vấn và công nghệ lớn của Mỹ - chuyển 5000 công việc phát triển phần mềm và kế toán sang Philippines*
- ✓ *P&G thuê 650 chuyên gia tại Philippines triển khai các bản quyết toán thuế toàn cầu*

# ***Làn sóng phản đối tự do thương mại và toàn cầu hóa tại Mỹ (tiếp)***

- Lợi ích thu được
  - Đối với các công ty: cắt giảm chi phí
  - Đối với các nước đang phát triển: tăng việc làm
- ❖ ***Mỹ chịu thiệt hại gì khi mất đi cả những công việc tay nghề thấp và công việc tay nghề cao?***

# ***Làn sóng phản đối tự do thương mại và toàn cầu hóa tại Mỹ (tiếp)***

❖ ***Câu trả lời của các nhà kinh tế: một số cá nhân sẽ thiệt thòi song toàn bộ nước Mỹ sẽ có lợi:***

- Hầu hết các công việc quản lý, R&D... mà Mỹ có lợi thế sẽ không mất đi
- Người tiêu dùng Mỹ sẽ mua được hàng hóa rẻ hơn
- Người tiêu dùng ở các nước đang phát triển sẽ mua hàng hóa Mỹ nhiều hơn

# Vai trò của thương mại đối với phát triển kinh tế

- Sử dụng hết các nguồn lực trong nước
  - Mở rộng khả năng sản xuất, tiêu dùng
- Phân công lao động hợp lý, nền kinh tế nhờ quy mô
  - Thị trường quốc tế rộng lớn, quy mô sản xuất lớn
- Thúc đẩy chuyển giao công nghệ, kinh nghiệm quản lý sản xuất, marketing
  - Thông qua nhập khẩu máy móc thiết bị...

# Vai trò của thương mại đối với phát triển kinh tế (tiếp)

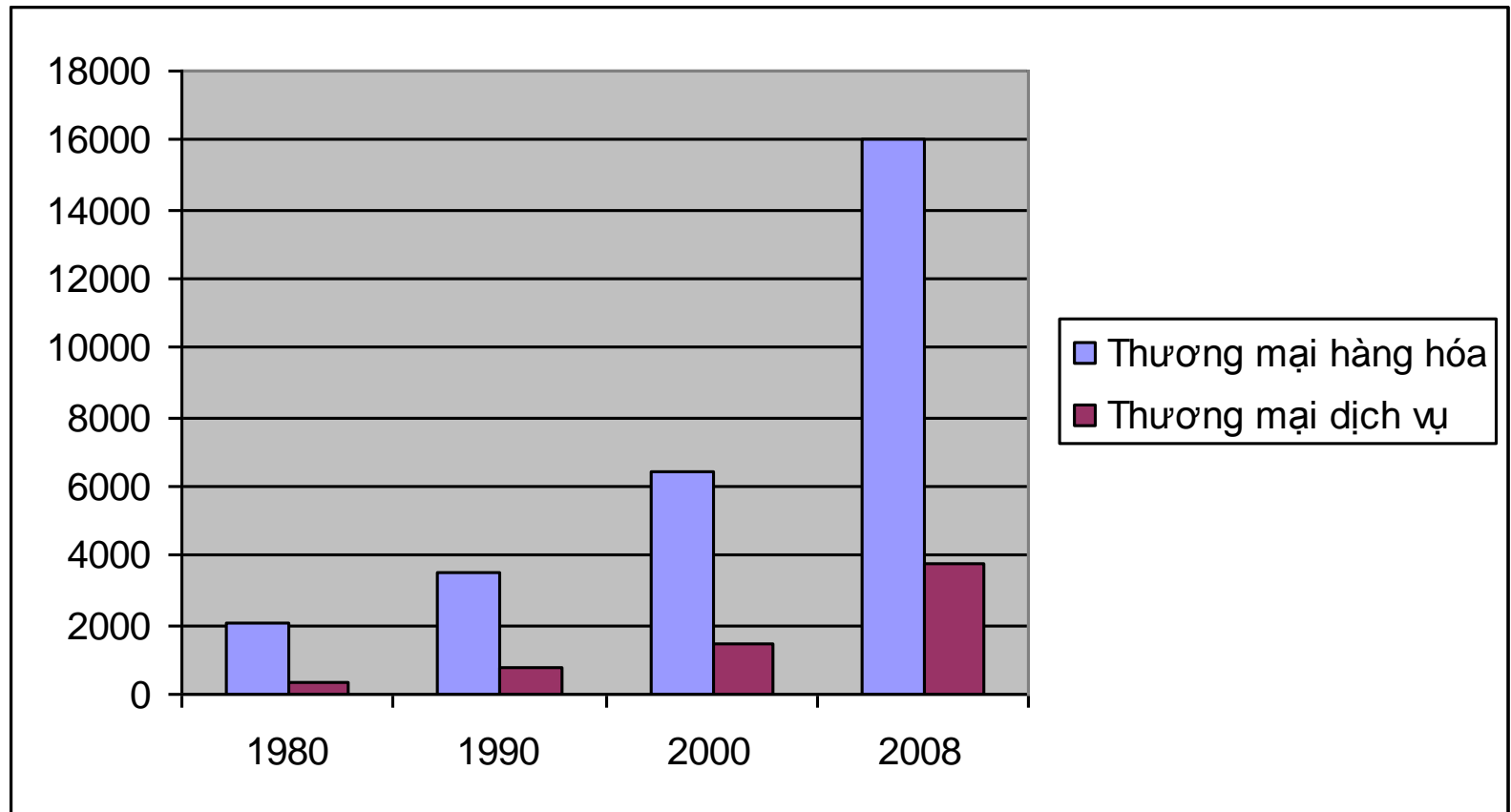
- Khuyến khích di chuyển vốn từ các nước phát triển sang các nước đang phát triển
  - Thương mại là bước khởi đầu
- Kích thích sản xuất và tiêu dùng tại các nước đang phát triển
  - Đối với các nước có diện tích lớn và đông dân
- Là vũ khí chống độc quyền, tăng khả năng cạnh tranh

# Thực tiễn của thương mại quốc tế

- Từ 1945, thương mại quốc tế tăng nhanh hơn thu nhập thế giới
  - Thương mại 7%, thu nhập 4%, công nghiệp 5%
- Cơ cấu địa lý trong thương mại thay đổi
  - Thương mại giữa các nước láng giềng tăng
- Cơ cấu mặt hàng thay đổi
  - Sản phẩm sơ chế ngày càng giảm
  - Mở rộng các sản phẩm công nghiệp chế tạo

# Thương mại quốc tế (tỷ USD)

- thống kê của WTO





# Kim ngạch xuất khẩu (triệu USD)

- thống kê của WTO

	1980	1990	2000	2008
Mỹ	225,566	393,592	781,918	1,287,442
<i>Nhật</i>	<i>130,441</i>	<i>287,581</i>	<i>479,249</i>	<i>782,047</i>
Đức	192,860	421,100	551,810	1,461,853
<i>Pháp</i>	<i>116,030</i>	<i>216,588</i>	<i>327,611</i>	<i>605,403</i>
Anh	110,134	185,172	285,425	458,572
<i>TrungQuốc</i>	<i>18,099</i>	<i>62,091</i>	<i>249,203</i>	<i>1,428,332</i>
Brazil	20,132	31,414	55,086	197,942
<i>Indonesia</i>	<i>21,909</i>	<i>25,675</i>	<i>65,403</i>	<i>139,278</i>
Thái Lan	6,505	23,068	69,057	177,844
<i>Việt Nam</i>	<i>338</i>	<i>2,404</i>	<i>14,483</i>	<i>62,906</i>

# Các điều kiện thương mại

## *Khái niệm điều kiện thương mại*

- ***Nghĩa rộng***: những quy định, điều kiện, tiêu chuẩn đối với XNK
  - VD: “Tiêu chuẩn nông nghiệp Nhật bản - JAS”
- ***Nghĩa hẹp***: tỷ lệ của chỉ số giá cả xuất khẩu so với chỉ số giá cả nhập khẩu

# Các điều kiện thương mại

- ***Điều kiện thương mại (N)***

$$N = P_x / P_m \times 100$$

$P_x$  : chỉ số giá xuất khẩu

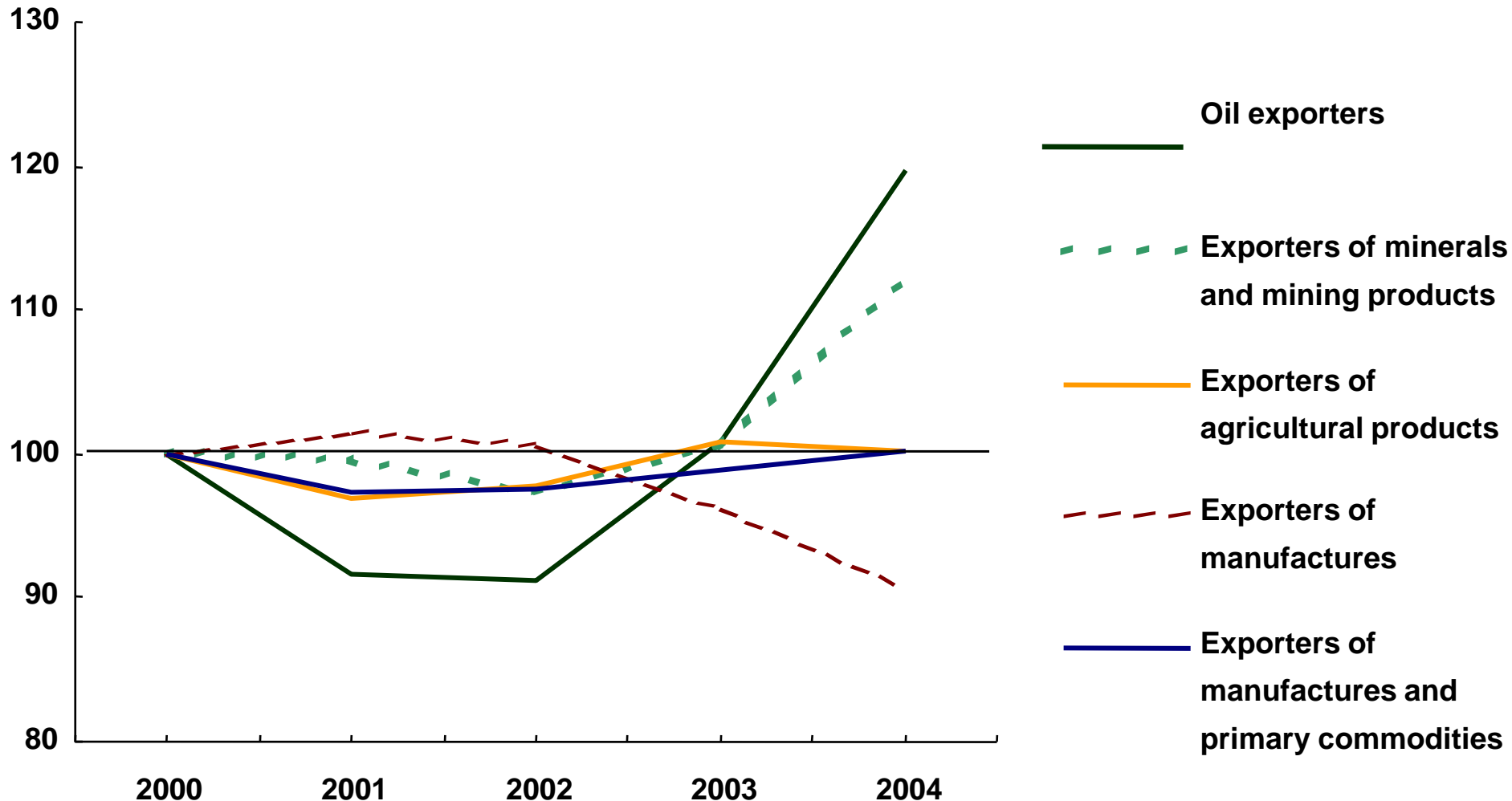
$P_m$  : chỉ số giá nhập khẩu

- ***Điều kiện thương mại thu nhập I***

$$I = P_x / P_m \times Q_x$$

$Q_x$  : chỉ số khối lượng xuất khẩu

# Điều kiện thương mại của các nước đang phát triển (2000-2004)



# ***Các yếu tố tác động đến điều kiện thương mại***

- Khi thương mại thế giới chưa được tự do hóa, N giữa hai quốc gia có thể được quyết định bởi các yếu tố sau:
  - *Sở thích*
  - *Sự khan hiếm*
  - *Chất lượng hàng hóa*
  - *Chính sách của chính phủ*
  - *Khả năng thuyết phục*

# **Những lý do dẫn đến suy giảm điều kiện thương mại ở các nước đang phát triển**

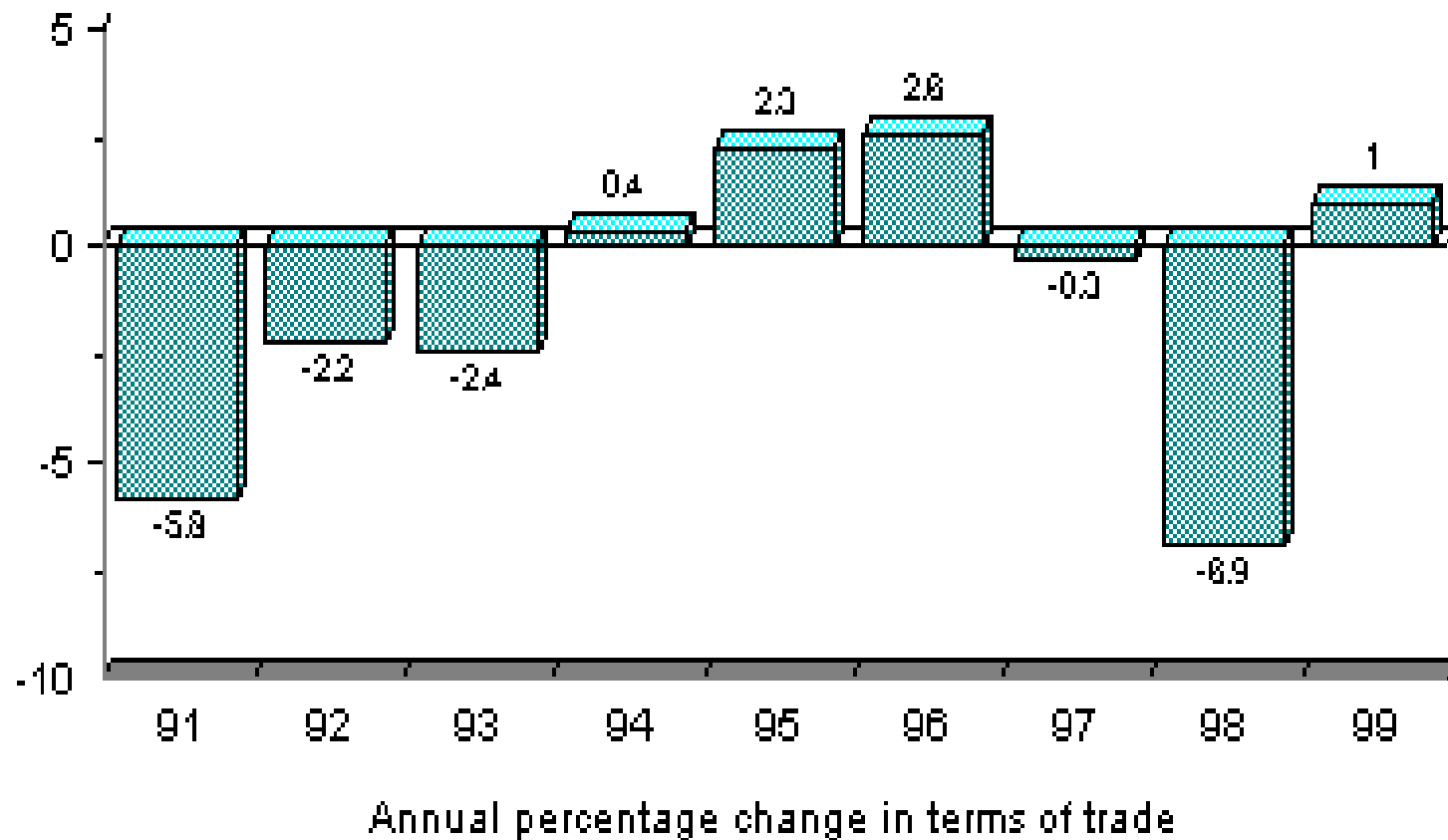
- Xét về phía các nước phát triển: thu lợi từ nhiều góc độ
  - Người lao động có thu nhập cao
    - Người lao động có chuyên môn → lương cao
  - Sản phẩm sản xuất ra bán với giá cao
    - Sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao
  - Mua sản phẩm với giá rẻ từ các nước đang phát triển
    - Chủ yếu mua sản phẩm sơ chế, nguyên liệu từ các nước đang phát triển

# Xét về phía các nước đang phát triển

- Người lao động có thu nhập thấp
  - Lao động tay nghề thấp là chủ yếu
- Bán sản phẩm sản xuất ra với giá rẻ
  - Do chi phí cho đầu vào thấp
- Mua sản phẩm từ các nước phát triển với giá cao
  - Chi phí cao, thương hiệu, chất lượng
- Nhu cầu về nông sản tăng chậm và dễ được thay thế

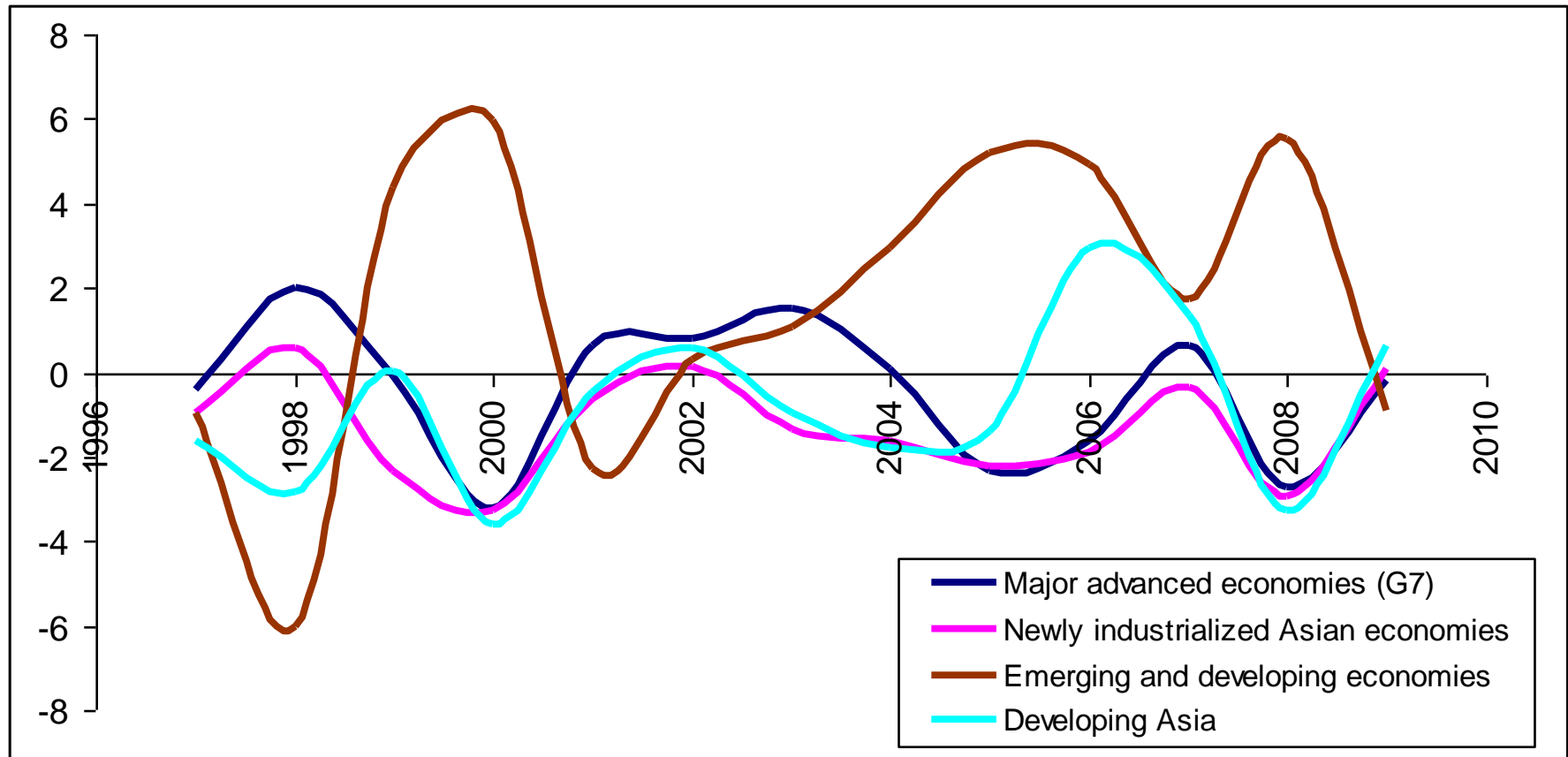
# Điều kiện thương mại ở các nước ĐPT

## TERMS OF TRADE FOR DEVELOPING COUNTRIES





# ĐKTM (% thay đổi hàng năm)



Nguồn: International Monetary Fund, World Economic Outlook Database, October 2008

# **IMPACT OF CHANGES IN TERMS OF TRADE AND NET INCOME PAYMENTS ON NATIONAL DISPOSABLE INCOME IN SELECTED DEVELOPING-COUNTRY GROUPS, AVERAGE FOR 2003–2005**

*(Per cent of GDP)*

	<i>Effects from changes in terms of trade</i>	<i>Effects from changes in net income payments</i>	<i>Net impact</i>
Africa	2.1	-0.9	1.2
Latin America	1.4	-0.8	0.6
East and South Asia	-1.0	0.1	-0.9
West Asia	5.9	0.4	6.3
Exporters of manufactures	-0.8	0.0	-0.8
Oil exporters	6.7	-0.5	6.2
Exporters of mineral and mining products	3.2	-2.2	1.0
Other commodity exporters	0.2	-0.6	-0.4

**Source:** UNCTAD secretariat calculations, based on United Nations Statistics Division, United Nations Common Database (UNCDB); IMF, *Balance of Payments Statistics Database*; ECLAC, *Balance of Payments Statistics Database*; EIU, *Country Forecast*, various issues; national sources; and UNCTAD estimates of unit value and volume of exports and imports.